Public Disclosure Authorized

Public Disclosure Authorized

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

Nguồn ảnh: Shutterstock

CÓ GÌ MỚI?

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,7% m/m (có điều chỉnh theo mùa vụ - SA) trong tháng 11, do tăng sản lượng một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực như dệt may (4,4%, m/m, SA) và thiết bị điện (7,9%, m/m, SA). Tuy nhiên, triển vọng vẫn khá ảm đạm do PMI của Việt Nam vẫn nằm trong vùng suy giảm trong tháng 11 (47,3 – mức thấp nhất kể từ tháng 5 năm 2023).
- Doanh số bán lẻ hàng tháng gần như không thay đổi (-0,27% m/m, SA) vào tháng 11 năm 2023. Tăng trưởng doanh số bán lẻ trung bình đạt khoảng 7,5% so với cùng kỳ trong giai đoạn từ tháng 8 đến tháng 11, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng trước đại dịch là khoảng 12% so với cùng kỳ.
- Bất chấp sự sụt giảm nhỏ và có thể chỉ mang tính tạm thời trong xuất khẩu, hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa nói chung trong tháng 11 vẫn ổn định trong bối cảnh nhu cầu bên ngoài phục hồi, tăng lần lượt 6,7% (so cùng kỳ) và 5,1% (so cùng kỳ). Tuy nhiên, xuất khẩu và nhập khẩu lũy kế trong 11 tháng năm 2023 vẫn thấp hơn cùng kỳ năm 2022, giảm lần lượt 5,9% (so cùng kỳ) và 10,7% (so cùng kỳ).
- Lạm phát Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) vẫn ổn định ở mức 3,5% (so cùng kỳ) vào tháng 11 năm 2023, so với 3,6% (so cùng kỳ) trong tháng 10, thấp hơn nhiều so với lạm phát mục tiêu 4,5%.
- Tăng trưởng tín dụng tăng nhẹ trong tháng 11, tăng ở mức 10,3% (so cùng kỳ), so với mức tăng 9,3% (so cùng kỳ) trong tháng 10, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu tăng trưởng tín dụng mà NHNN đặt ra (14,5%) và mức trước đại dịch (12-15%). Tình hình này là do niềm tin của nhà đầu tư và đầu tư tư nhân tiếp tục còn yếu, một phần liên quan đến sự không chắc chắn về sự phục hồi của nhu cầu bên ngoài cũng như sự trì trệ của thị trường bất động sản.
- Thu ngân sách Chính phủ 11 tháng đầu năm 2023 giảm 6,2% so với cùng kỳ năm 2022, do các hoạt động kinh tế chững lại. Mặt khác, chi tiêu công lũy kế 11 tháng đã tăng 10,6% (so với cùng kỳ), phản ánh nỗ lực của chính phủ nhằm hỗ trợ nền kinh tế đang chậm lại. Giải ngân đầu tư công trong 11 tháng đầu năm tăng 36,3% (so cùng kỳ), nhưng vẫn chỉ chiếm 63,4% tổng phân bổ ngân sách vốn hàng năm đã được Quốc hội phê duyệt cho năm 2023.

CẦN THEO DÕI

- Do nền kinh tế vẫn phải đối mặt với những khó khăn, các cơ quan chức năng có thể xem xét gia hạn thực hiện chương trình hỗ trợ kinh tế (2022-2023) sang năm tới để cho phép các khoản đầu tư theo kế hoạch được thực hiện đầy đủ, hỗ trợ tổng cầu. Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, những điểm yếu của khu vực tài chính đòi hỏi phải tiếp tục cảnh giác. Đồng thời, nỗ lực khôi phục niềm tin và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của thị trường bất động sản sẽ là chìa khóa hỗ trợ ổn định kinh tế trong ngắn hạn và tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Sản xuất công nghiệp tiếp tục cải thiện hơn nhưng triển vọng vẫn khá ảm đảm

Dữ liệu tháng 11 tiếp tục cho thấy sự cải thiện trong hoạt động kinh tế. Theo xu hướng kể từ tháng 4 năm 2023, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) được điều chỉnh theo mùa vụ (SA) hàng tháng đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng là 2,7% (m/m) trong tháng 11, so với 2,8% (m/m, SA) trong tháng 10. IIP tăng 5,8% (so cùng kỳ) trong tháng 11 so với 4,4 phần trăm (so cùng kỳ) trong tháng 10 (Hình 1) và chỉ nhỉnh hơn một nửa so với mức trước đại dịch (trung bình 9,9 phần trăm trong giai đoạn 2018-19). Sự cải thiện này là nhờ tăng sản lượng một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực như dệt may (4,4%, m/m, SA), đồ nội thất (9,9%, m/m, SA), điện tử (2,3%, m/m, SA) và thiết bị điện (7,9%, m/m, SA). Sản xuất sản xuất phục vụ tiêu dùng nội địa như thực phẩm và đồ uống cũng tăng lần lượt 2,0% (m/m, SA) và 5,2% (m/m, SA). Những sự mở rộng này phản ánh mức tiêu dùng trong nước tương đối linh hoạt (Hình 2) và sự phục hồi liên tục của nhu cầu bên ngoài (Hình 3). Tuy nhiên, triển vọng vẫn mờ nhạt khi PMI của Việt Nam tiếp tục ở mức suy giảm trong tháng 11 (47,3 – thấp nhất kể từ tháng 5 năm 2023), so với 49,6 và 49,7 lần lượt trong tháng 10 và tháng 9. S&P Global PMI chỉ ra rằng số lượng đơn đặt hàng mới đã giảm trong tháng 11, cho thấy tình trạng bên cầu vẫn còn khá mong manh.

Hình 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp

Phần trăm (SA)

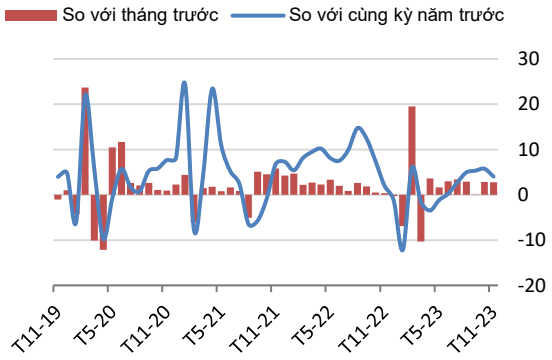

Tăng trưởng doanh số bán lẻ chững lại và tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn mức trước đại dịch

Retail số bán lẻ (đại diện cho tiêu dùng nội địa) ghi nhận mức giảm nhẹ -0,27% (m/m, SA) vào tháng 11 năm 2023, sau mức tăng 1,65% (m/m, SA) được ghi nhận vào tháng 10. Bắt đầu từ sự giảm tốc xuống tới mức 5,0% so với cùng kỳ (SA) vào tháng 7 năm 2023, tăng trưởng doanh số bán lẻ tăng tốc trở lại nhưng chững ở mức trung bình khoảng 7,5% (so với cùng kỳ, SA) trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 11, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng trước đại dịch của khoảng 12% so với cùng kỳ (SA) (Hình 2). Doanh số bán hàng hóa, chiếm gần 80% tổng doanh số bán lẻ, hầu như không thay đổi ở mức -0,12% (m/m, SA), trong tháng 11 năm 2023 so với -0,49% (m/m, SA) trong tháng 10. Trong khi đó, doanh số bán dịch vụ khách sạn giảm 3,6% (m/m, SA) vào tháng 11 năm 2023, so với mức giảm 4,4% (m/m, SA) vào tháng 10. Dịch vụ du lịch tiếp tục giảm ở mức 11,2% (m/m, SA), thấp hơn 1,8 điểm phần trăm so với một tháng trước đó, phản ánh tình trạng du lịch nội địa đang dần yếu đi.[1]

Hình 2: Doanh số bán lẻ

Phần trăm (m/m and y/y, SA)

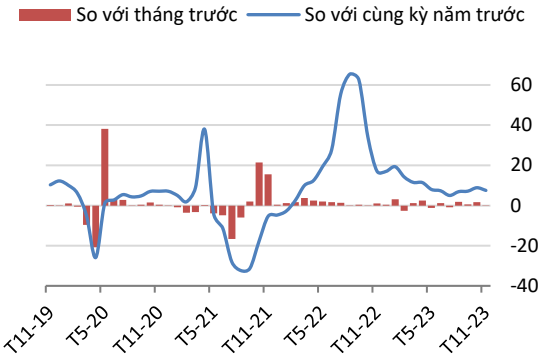

Thương mại hàng hóa quốc tế vẫn còn tương đối chậm chạp

Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa tiếp tục được cải thiện nhằm đáp ứng sự phục hồi nhu cầu bên ngoài, tăng lần lượt 6,7% (so cùng kỳ) và 5,1% (so cùng kỳ) (Hình 3). Xuất khẩu tăng trong tháng 11 là do tăng trưởng doanh số xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chính (gạo, cà phê, trái cây và rau quả), điện tử (20,2% so với cùng kỳ), máy móc (5% so với cùng kỳ), giày và sản phẩm da (10,9% so với cùng kỳ)) và đồ nội thất (23,6% so với cùng kỳ). Sự tăng trưởng trong nhập khẩu có liên quan chặt chẽ với sự phục hồi của xuất khẩu, do đầu vào nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu chiếm 94% tổng lượng nhập khẩu. Bất chấp những cải thiện này, xuất khẩu hàng tháng vẫn giảm 1,4% (m/m, SA) trong tháng 11, so với mức tăng 1,42% (m/m, SA) trong tháng 10, cho thấy sự phục hồi còn khá mong manh. Xuất khẩu và nhập khẩu lũy kế 11 tháng năm 2023 vẫn thấp hơn cùng kỳ năm 2022, giảm lần lượt 5,9% (so cùng kỳ) và 10,7% (so cùng kỳ).

[1] Chuỗi SA của tổng doanh số bán lẻ và các thành phần riêng lẻ của doanh số bán lẻ (tức là hàng hóa và dịch vụ) không cộng lại cho cả mức độ và tốc độ tăng trưởng vì chúng được điều chỉnh riêng theo mùa.

Hình 3: Thương mại hàng hóa
Phần trăm (YTD, y/y, NSA)

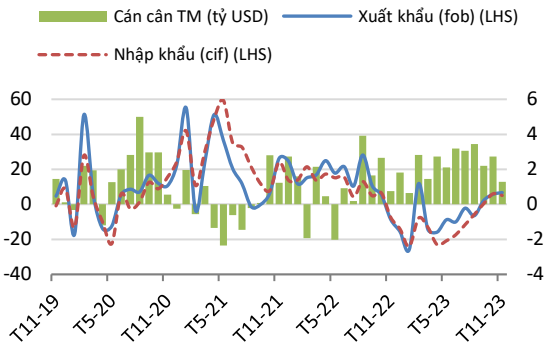

Cam kết FDI tiếp tục mạnh mẽ, tập trung cao vào lĩnh vực chế biến, chế tạo

Cam kết FDI lũy kế trong 11 tháng năm 2023 tiếp tục tăng, đạt 28,8 tỷ USD, cao hơn 14,8% so với cùng kỳ năm 2022 (Hình 4), bất chấp những bất ổn toàn cầu, phản ánh niềm tin của các nhà đầu tư vào triển vọng kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn khoảng 10% so với mức trước Covid (2019). Sản xuất chiếm hơn 60% số vốn cam kết đăng ký mới và góp vốn bổ sung. Mặt khác, bất động sản chỉ chiếm 3,5% vốn đăng ký trong 11 tháng đầu năm 2023 so với 16,7% cùng kỳ năm 2022, phản ánh tình trạng trì trệ của thị trường bất động sản trong nước. Tính đến cuối tháng 11, vốn FDI giải ngân đạt 20,3 tỷ USD, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
Tỷ US$ (NSA)

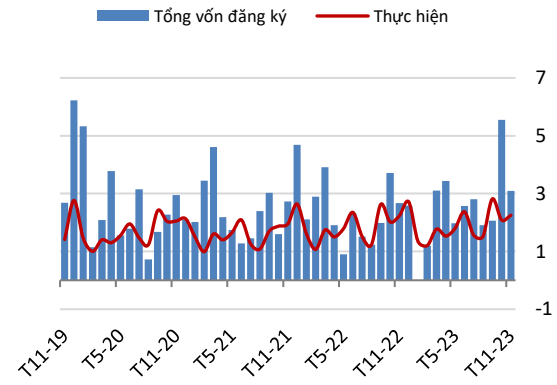

Lạm phát chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát lõi vẫn ở dưới mức mục tiêu chính sách

Lạm phát Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) vẫn ổn định ở mức 3,5% (so cùng kỳ) vào tháng 11 năm 2023, so với 3,6% (so cùng kỳ) vào tháng 10 (Hình 5), thấp hơn nhiều so với mục tiêu chính sách đặt ra cho năm 2023 (4,5%). Động lực chính gây ra lạm phát CPI vẫn là lương thực và nhà ở, đóng góp lần lượt 1,1 và 0,9 điểm phần trăm vào CPI tháng 11. Sự gia tăng trở lại gần đây của chi phí vận tải - vốn bị ảnh hưởng bởi giá dầu và khí đốt trong nước tăng từ tháng 8 đến tháng 10 - đã bắt đầu giảm dần vào tháng 11. Trong khi đó, lạm phát cơ bản tiếp tục giảm tốc, đứng ở mức 3,2% (so cùng kỳ) vào tháng 11 năm 2023, so với 3,4% (so cùng kỳ) vào tháng 10, do ảnh hưởng vòng hai của cú sốc giá dầu tháng 3 năm 2022 tiếp tục giảm dần.

Hình 5: Đóng góp vào lạm phát CPI
Phần trăm và điểm phần trăm (y/y)

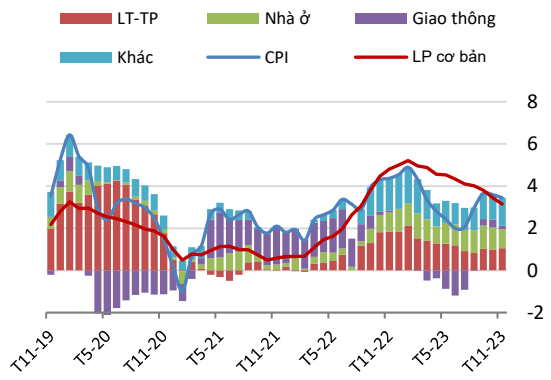

Tăng trưởng tín dụng

Tăng trưởng tín dụng tăng nhẹ trong tháng 11, tăng ở mức 10,3% (so cùng kỳ) so với mức 9,3% (so cùng kỳ) trong tháng 10 (Hình 6). Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu tăng trưởng tín dụng mà NHNN đặt ra (14,5%) và mức trước đại dịch (12-15 trước). Tăng trưởng tín dụng chậm là do đầu tư tư nhân và niềm tin của nhà đầu tư tiếp tục suy yếu, một phần liên quan đến tình trạng trì trệ của thị trường bất động sản, vốn chiếm khoảng 21,6% dư nợ tín dụng vào năm 2022. Trong bối cảnh thị trường tín dụng trì trệ, Ngân hàng Nhà nước trong tuần cuối tháng 11 đã quyết định tái phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng giữa các ngân hàng thương mại dựa trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của họ từ đầu năm đến nay.

Hình 6: Tăng trưởng tín dụng
Phần trăm (NSA)

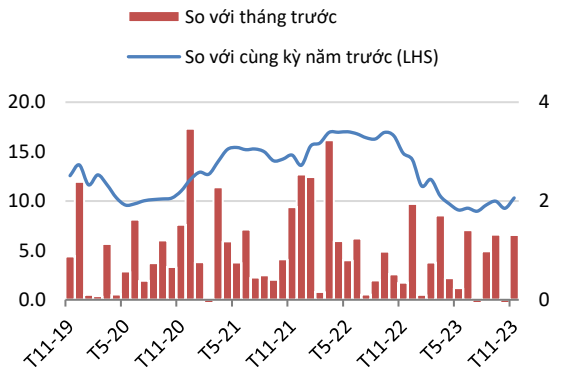

Tăng tốc thực hiện ngân sách nhằm hỗ trợ nền kinh tế

Thu ngân sách 11 tháng năm 2023 giảm 6,2% so với cùng kỳ năm 2022 (Hình 7), do hoạt động kinh tế trong và ngoài nước chững lại. Theo Bộ Tài chính, lũy kế 11 tháng thu từ nguồn trong nước (phần lớn là VAT) giảm 3% (so cùng kỳ) trong khi thu từ thuế xuất nhập khẩu giảm 19,3%. Mặt khác, lũy kế chi tiêu công trong 11

tháng đã tăng 10,6% (so với cùng kỳ) (Hình 7), phản ánh nỗ lực của chính phủ nhằm hỗ trợ nền kinh tế đang chậm lại. Đầu tư công trong 11 tháng đầu năm tăng 36,3% (so cùng kỳ). Tuy nhiên, việc thực hiện này vẫn chỉ chiếm 63,4% tổng vốn đầu tư công được Quốc hội phê duyệt hàng năm cho năm 2023.

Tính đến cuối tháng 11/2023, Kho bạc Nhà nước đã phát hành trái phiếu Chính phủ trị giá 284 nghìn tỷ đồng, tương đương 71% kế hoạch phát hành năm 2023 để tái cấp vốn và chi đầu tư công. Phần lớn các đợt phát hành (88,6%) có kỳ hạn dài (10 đến 30 năm) với lãi suất trung bình là 3,25%/năm.

Hình 7: Thu chi ngân sách
Tỷ US$ (NSA)

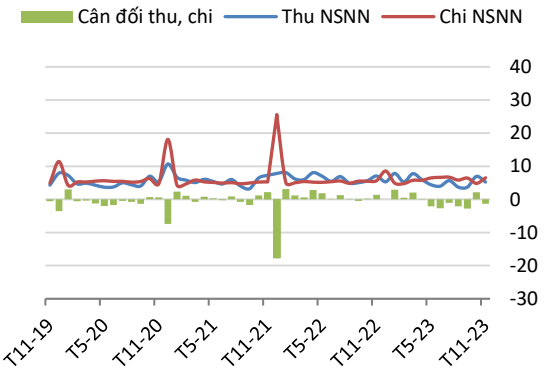

Cần theo dõi:

Do nền kinh tế vẫn phải đối mặt với những khó khăn, các cơ quan chức năng có thể xem xét gia hạn thực hiện chương trình hỗ trợ kinh tế (2022-2023) sang năm tới để cho phép các khoản đầu tư theo kế hoạch được thực hiện đầy đủ, hỗ trợ tổng cầu. Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, những điểm yếu của khu vực tài chính đòi hỏi phải tiếp tục cảnh giác. Đồng thời, nỗ lực khôi phục niềm tin và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của thị trường bất động sản sẽ là chìa khóa hỗ trợ ổn định kinh tế trong ngắn hạn và tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

Nguồn và ghi chú: *Toàn bộ số liệu được lấy từ Haver và lấy từ Tổng cục Thống kê Chính phủ Việt Nam, ngoại trừ: thu chi ngân sách Chính phủ (Bộ Tài chính), FDI (MPI); PMI và lạm phát giá sản xuất (khảo sát của S&P Global, Nikkei và IHS Markit; Chỉ số nhà quản lý mua hàng được lấy từ khảo sát 400 công ty sản xuất và dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về số lượng đơn đặt hàng mới, sản lượng, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp (và tồn kho các mặt hàng đã mua). Nó được điều chỉnh theo mùa vụ. Chỉ số trên 50 cho thấy sự mở rộng của lĩnh vực sản xuất so với tháng trước; dưới 50 thể hiện sự thu hẹp; trong khi 50 cho thấy không có thay đổi; kết quả khảo sát mới nhất được công bố vào ngày 1 tháng 12 năm 2023 tại https://www.pmi.spglobal.com/Public/Home/PressRelease/a1d88cb073bd43d2b91b6c0804d56a01); dữ liệu ngành tài chính, trong đó có thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); tăng trưởng tín dụng tháng 10 - tháng 11 năm 2023 (được nhân viên Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu từ tin địa phương). Số liệu tín dụng vào lĩnh vực bất động sản được lấy từ Fiingroup Research.*

m/m = So với tháng trước; y/y = So với cùng kỳ năm trước; SA=Điều chỉnh theo mùa vụ; NSA=Không được điều chỉnh theo mùa vụ; LHS = Thang đo bên trái; FOB = Giao hàng trên tàu; CIF = Chi phí, bảo hiểm và cước vận chuyển